

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS - ST
Ngày 04 - 12 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Ánh Hồng

Ông: Nguyễn Chí Hoàng

- Thư ký phiên toà: Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà:
Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/TLST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST - HS, ngày 20 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Hoàng Đ**; Sinh ngày: 09/02/2000 tại: huyện L - Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm D, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Phan Quốc H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1981

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15/01/2018 bị Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 05/02/1999 tại: huyện L - Hòa Bình
Nơi cư trú: Xóm M, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Hùng Đ, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 ngày 18/4/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Q**, sinh ngày 23/12/1995 tại: quận T - Hà Nội
HKTT: Thôn T, phường X, quận B, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Xóm M, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969

Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 ngày 18/4/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

Chị: Bùi Thị N N, sinh năm 1998

Nơi cư trú: xóm G, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh: Bùi Văn T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/4/2018 Phan Hoàng Đ, sinh năm 2000; HKTT: xóm D, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, cùng Nguyễn Văn Q sinh năm 1995; HKTT: phường X, quận B, TP Hà Nội (Hiện đang cư trú tại xóm M, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình) và Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; HKTT: Xóm M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình cùng nhau đi vào khu Công nghiệp huyện Lương Sơn chơi. Khi đi, Q và H đi Mô tô BKS: 29L5 - 155.66, còn Đ đi xe Mô tô BKS: 28B1 - 167.80, đi đến đoạn ngã tư trong khu công nghiệp thì cả ba dừng lại, H xuống xe và ngồi chơi tại ngã tư, Đ dựng xe Mô tô và sang ngồi cùng xe với Q, lúc này Q tiếp tục điều khiển xe Mô tô đi quanh khu Công nghiệp. Q và Đ nhìn thấy anh Bùi Văn T, sinh năm 1995; KHTT: thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình đang điều khiển xe Mô tô chở sau là chị Bùi Thị N N, sinh năm 1998; HKTT: xóm G, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình đang đi từ trong khu Công nghiệp ra hướng đường QL 6A, thấy vậy Q điều khiển xe Mô tô đuổi theo để gây sự.

Q nói với anh T “nhìn gì”, anh T trả lời “gì là gì”. Q điều khiển xe Mô tô chặn trước đầu xe của anh T và chị N rồi Q và Đ lao vào dùng chân tay đấm đá anh T. Anh T và chị N nhảy ra khỏi xe Mô tô khiến xe Mô tô bị đổ ra đường, anh T và chị N lùi dần ra đường, lúc này H đang đứng ở ngã tư nhìn thấy Q và Đ đang đánh anh T thì chạy lại dùng dép và chân tay đánh anh T, Q bảo H đi lấy gạch để tiếp tục đánh anh T, anh T và chị N sợ hãi bỏ chạy về phía nhà bảo vệ gần đó để trốn.

Đ, Q, H không đuổi theo mà quay lại lấy xe để đi về, khi đó Đ nhìn thấy 01 chiếc túi màu đen của chị N rơi ở gần xe Mô tô của anh T, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách của chị N, lúc này Q và H đều nhìn thấy. Q nói với Đ “tra lại đi lấy làm gì”, Đ nói “em chỉ trêu thôi” nhưng Đ vẫn cầm chiếc túi xách và mang sang cất dấu ở phía sau nhà điều hành An Thịnh gần đó, lúc này chị N đứng ở trong nhà bảo vệ nhìn thấy Đ lấy túi xách của mình nhưng do sợ hãi không dám ra can ngăn. Sau đó Đ, H và Q đi về xóm M, Thị trấn L, huyện L thì dừng lại. Đ mở chiếc túi xách của chị N ra kiểm tra thấy có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, một số giấy tờ tùy thân và 80.000 đồng, Đ lấy 30.000 đồng còn 50.000 đồng Đ đưa cho Q, Q đổ xăng hết 30.000 đồng còn lại 20.000 đồng Q đưa cho H để mua thuốc lá và nạp thẻ điện thoại hết. Đ bật chiếc điện thoại lên thấy có cài mật khẩu thì Q nói phải chạy lại phần mềm rồi bảo Đ cầm luôn, chiếc túi xách và số giấy tờ tùy thân của chị N thì H cầm rồi cùng Q, Đ mang quay lại vút ở mặt đường QL 6A trước cổng vào khu Công nghiệp Lương Sơn, sau đó Đ, H, Q về nhà.

Ngày 09/4/2018 Phan Hoàng Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh Q bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 24/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro, vỏ màu hồng đã

qua sử dụng có giá trị: 4.000.000 đồng; 01 túi xách tay màu đen, loại túi xách nữ đã qua sử dụng có giá trị: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 4.050.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã nộp số tiền 80.000 đồng để bồi thường cho chị N. Chị N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc túi xách tay của nữ, màu đen không nhãn hiệu thu giữ tại mặt đường QL 6A trước cổng khu Công nghiệp Lương Sơn, bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe Mô tô, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ rút tiền Vietcombank, 01 thẻ rút tiền Techcombank của chị Bùi Thị N N cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N.

- 01 điện thoại di động Samsung Galataxy J7 Pro, vỏ màu hồng đã qua sử dụng do Phan Hoàng Đ giao nộp cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị N N.

- 01 xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu xe Excite, BKS: 28B1 – 167.80 chiếc xe Đ sử dụng đêm 08/4/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Ngô Bá K.

- 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda kiểu xe Wave, màu Trắng - Đen - Bạc, BKS: 29L5 - 155.66 chiếc xe Q sử dụng đêm 08/4/2018 cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, là tiền do bị can Đ giao nộp. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Lương Sơn.

Cáo trạng số: 56/CT - VKSLS ngày 14 - 11 - 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Phan Hoàng Đ và Nguyễn Văn H, về tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của BLHS.

Truy tố Nguyễn Mạnh Q về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Hoàng Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh Q, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phan Hoàng Đ và Nguyễn Văn H, phạm tội Cướp tài sản; Nguyễn Mạnh Q phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Hoàng Đ từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Mạnh Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã nộp số tiền 80.000 đồng lấy được trong túi xách của chị N cho cơ quan điều tra và Viện kiểm sát để trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, chị N không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho chị Bùi Thị N N 80.000 đồng tiền các bị cáo bồi thường nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Hoàng Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt, vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Ý kiến bị hại đồng ý với tội danh điều luật áp dụng đối với các bị cáo; về hình phạt đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; về TNDS không yêu cầu các bị cáo bồi thường, chị N đề nghị HĐXX trả lại cho chị số tiền 80.000 đồng là tiền các bị cáo bồi thường trả đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lương Sơn.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Bùi Văn T, do anh bị thương nhẹ nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thương tích.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Hoàng Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 ngày 08 - 4 - 2018, tại khu Công nghiệp huyện Lương Sơn, Phan Hoàng Đ và Nguyễn Mạnh Q đã có hành vi chặn xe của anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị N N, Đ và Q lao vào đánh anh T và chị N, khi Đ và Q đánh anh T và chị N, H đứng gần đó chạy lại dùng dép đánh anh T, sau đó Q hô H đi lấy gạch để đánh anh T và chị N, nghe thấy vậy anh T và chị N sợ hãi bỏ chạy vào nhà bảo vệ gần đó để trốn, Đ, Q và H không đuổi theo nữa đi lấy xe để về. Khi đó Đ nhìn thấy chiếc túi của chị N rơi gần chỗ xe của anh T, Đ lấy chiếc túi của chị N, Q và H đều nhìn thấy. Q bảo Đ “Trả lại đi, lấy làm gì” nhưng Đ vẫn lấy. Khi Đ, H, Q về đến xóm M, Thị trấn L, huyện Lương Sơn, Đ mở chiếc túi ra bên trong có 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro màu hồng, một số giấy tờ tùy thân và 80.000 đồng. Đ chiếm đoạt điện thoại và 30.000 đồng, còn 50.000 đồng Đ đưa cho Q, Q đổ xăng hết 30.000 đồng còn lại 20.000 đồng Q đưa cho H để mua thuốc lá và nạp thẻ điện thoại hết.

Hành vi của Phan Hoàng Đ đã dùng vũ lực tấn công anh T và chị N, làm cho anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị N N lâm vào tình trạng không thể chống cự được và ngay liền sau đó, Đ đã chiếm đoạt tài sản của chị N. Chị N nhìn thấy Đ lấy tài sản của mình nhưng do lo sợ, bị tê liệt ý chí nên đã để cho Đ lấy tài sản mà không dám phản ứng gì. Hành vi đó của bị cáo Phan Hoàng Đ đã phạm vào tội C tài sản theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H đã cùng Đ và Q đã dùng vũ lực tấn công anh T và chị N, làm cho anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị N N lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Khi Đ chiếm đoạt tài sản của chị N, H đứng ngay gần đó, biết Đ lấy tài sản nhưng không có hành động can ngăn gì. Sau khi lấy được tài sản, H được được ăn chia 20.000 đồng là tiền chiếm đoạt của chị N. Hành vi đó thể hiện H đồng phạm với Đ trong việc chiếm đoạt tài sản của chị N ngay sau khi chị N bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội Cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Q có tham gia cùng các bị cáo Phan Hoàng Đ và Nguyễn Văn H đánh anh T và chị N, nhưng khi Đ lấy tài sản của chị N, thì Q có

can ngăn Đ lấy tài sản của chị N. Điều đó thể hiện ngay sau khi đánh anh T và chị N, làm chị N lâm vào tình trạng không chống cự được, Nguyễn Mạnh Q không có ý định chiếm đoạt tài sản của chị N, do đó bị cáo Q không đồng phạm tội Cướp tài sản với bị cáo Đ và H. Tuy nhiên sau khi Đ và H chiếm đoạt được tài sản của chị N, Q đã tiêu thụ 30.000 đồng để đổ xăng xe máy là số tiền Đ và H chiếm đoạt được của chị N, Q biết rõ tiền do Đ và H phạm tội mà có. Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh Q đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Phan Hoàng Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo Phan Hoàng Đ và Nguyễn Văn H là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh Q xâm phạm đến trật tự công cộng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Phan Hoàng Đ và Nguyễn Văn H, cướp số tài sản của chị N trị giá là 4.130.000 đồng thuộc tình tiết định khung, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của BLHS.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Q tiêu thụ số tiền 30.000 đồng là tiền do bị cáo Đ và H phạm tội mà có, thuộc tình tiết định khung, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Bị cáo Phan Hoàng Đ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, có một tiền sự ngày 15/01/2018 bị Công an huyện Lương Sơn xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại; gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn H, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại; gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Đối với Bị cáo Nguyễn Mạnh Q, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tiền án, tiền sự có nhân thân tốt trước khi phạm tội và có các tình tiết giảm nhẹ là là tự nguyện bồi thường thiệt hại; gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến của các bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, ý kiến của bị hại, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phan Hoàng Đ và Nguyễn Văn H mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Phan Hoàng Đ phạm tội rất nghiêm trọng, là người có nhân thân xấu và người có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp có hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, theo quy định tại Điều 38 và Điều 58 của BLHS để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội do bột phát, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy HĐXX xem xét quyết định cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Phan Hoàng Đ theo quy định tại Điều 58 của BLHS. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt trước khi phạm tội, bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu và số tiền bị cáo được ăn chia có giá trị nhỏ (20.000 đồng), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy HĐXX xét thấy không cần bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Mạnh Q có nhân thân tốt trước khi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy HĐXX xét thấy không cần bắt chấp hành hình phạt tù

mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo tuổi đời còn trẻ, lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 6 Điều 168 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự

[7] *Về hình trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Phan Hoàng Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn mạnh Q đã chiếm đoạt của chị N 80.000 đồng. Bị cáo Đ đã nộp cho cơ quan điều tra 20.000 đồng là vật chứng của vụ án, đây là tiền của chị N cần trả lại cho chị N. Còn lại số tiền 60.000 đồng các bị cáo đã nộp cho Viện kiểm sát để bồi thường cho bị hại Bùi Thị N N. Toàn bộ số tiền 80.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn. Tại phiên tòa bị hại xin được nhận lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử trả lại số tiền 80.000 đồng cho bị hại là đúng quy định của pháp luật. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa anh Bùi Văn T trình bày anh bị thương tích nhẹ, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về vật chứng của vụ án*:

- 01 chiếc túi xách tay của nữ, màu đen không nhãn hiệu thu giữ tại mặt đường QL 6A trước cổng khu Công nghiệp Lương Sơn, bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe Moto, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 the rút tiền Vietcombank, 01 thẻ rút tiền Techcombank; 01 điện thoại di động Samsung Galataxy J7 Pro, vỏ màu hồng đã qua sử dụng của chị Bùi Thị N N Cơ quan điều tra đã trả cho chị N.

- 01 xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu xe Excite, BKS: 28B1 - 167.80 chiếc xe Đ sử dụng đêm 08/4/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Ngô Bá K.

- 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda kiểu xe Wave, màu Trắng - Đen - Bạc, BKS: 29L5 - 155.66 chiếc xe Q sử dụng đêm 08/4/2018 cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, là tiền do bị can Đ giao nộp được đựng trong 01 phong bì niêm phong theo biên bản bàn giao vật chứng, ngày 26 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện

Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đây là số tiền bị cáo Đ chiếm đoạt của chị N nên cần trả lại cho chị N.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Hoàng Đ** và **Nguyễn Văn H** phạm tội Cướp tài sản; **Nguyễn Mạnh Q** phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Hoàng Đ: **27**(*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H: **24** (*hai bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Mạnh Q: **12** (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách **24** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Mạnh Q cho UBND Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho chị Bùi Thị N N số tiền 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn*) hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo số biên lai thu 04122 ngày 26/11/2018 và theo biên bản bàn giao vật chứng, ngày 26 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phan Hoàng Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Sơn;
- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Trường